ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 164 /2026/QĐ-UBND	*Quảng Ngãi, ngày 17 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn cho Sở Công Thương thực hiện quản lý nhà nước về kinh doanh theo phương thức đa cấp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 137/2026/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 5795/TTr-SCT ngày 10 tháng 9 năm 2026, Công văn số 6194/SCT-QLTM ngày 24 tháng 9 năm 2026, Công văn số 7365/SCT-QLTM ngày 30 tháng 10 năm 2026; ý kiến thẩm định của Giám đốc Sở Tư pháp tại Báo cáo số 456/BC-STP ngày 04 tháng 8 năm 2026, các Công văn: số 2858/STP-XD&TCTHPL ngày 06 tháng 10 năm 2026, Công văn số 3170/STP-XD&TCTHPL ngày 29 tháng 10 năm 2026 và ý kiến thống nhất của các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn cho Sở Công Thương thực hiện quản lý nhà nước về kinh doanh theo phương thức đa cấp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định việc phân cấp cho Sở Công Thương thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh trong quản lý nhà nước về kinh doanh theo phương thức đa cấp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Sở Công Thương.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn cho Sở Công Thương

Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp cho Sở Công Thương thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh trong quản lý nhà nước về kinh doanh theo phương thức đa cấp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, bao gồm:

1. Cấp, sửa đổi, bổ sung, thu hồi xác nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương, xác nhận tiếp nhận thông báo chấm dứt hoạt động bán

hàng đa cấp tại địa phương; xác nhận tiếp nhận thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp; công nhận chương trình đào tạo kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp; tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thông báo hội nghị, hội thảo, đào tạo; kiểm tra kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp; kiểm tra kiến thức cho đầu mối tại địa phương.

2. Kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp, hoạt động của cơ sở đào tạo kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp.

3. Thông báo, chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm quy định của pháp luật về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.

4. Tổ chức đào tạo, tập huấn chuyên môn cho cán bộ, công chức trực tiếp thực hiện công tác quản lý nhà nước về bán hàng đa cấp; phổ biến, tuyên truyền pháp luật về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp cho các doanh nghiệp, người tham gia bán hàng đa cấp.

5. Báo cáo định kỳ hằng năm trước ngày 15 tháng 02 của năm tiếp theo theo Mẫu số 23 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 137/2026/NĐ-CP hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Bộ Công Thương về công tác quản lý hoạt động bán hàng đa cấp trên địa bàn tỉnh.

6. Trình tự, thủ tục để thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp tại khoản 1 Điều này theo quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 4. Trách nhiệm của Sở Công Thương

1. Đảm bảo nguồn lực, các điều kiện để tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này bảo đảm đúng quy định của pháp luật, kịp thời, hiệu quả.

2. Chủ động hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi và kiểm tra việc thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan trong phạm vi chức năng quản lý nhà nước được giao.

3. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp. Trường hợp phát sinh vướng mắc, bất cập trong quá trình triển khai, kịp thời tham mưu, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 27tháng 11 năm 2026.

2. Quy định chuyển tiếp

- Đối với các trường hợp đề nghị cấp, sửa đổi, bổ sung xác nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh được tiếp nhận, đang giải quyết trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị định số 137/2026/NĐ-CP và các quy định khác có liên quan.

- Đối với các trường hợp đề nghị cấp, sửa đổi, bổ sung xác nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân

dân tỉnh đã hoàn thành giải quyết, sau khi Quyết định phân cấp có hiệu lực thi hành, trường hợp cần điều chỉnh thì thực hiện theo quy định tại Quyết định này.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu Lý Sơn và các tổ chức, cá nhân có liên quan thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Bộ Công Thương;
- Thường trực Tỉnh ủy; Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra VB và Tổ chức THPL, Bộ Tư pháp;
- Vụ pháp chế, Bộ Công Thương;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- VP UBND tỉnh: PCVP, các phòng Ch/môn;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, CNXD. pbc731

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Tâm

Phụ lục

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐỂ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN ĐƯỢC PHÂN CẤP CHO SỞ CÔNG THƯƠNG THỰC HIỆN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KINH DOANH THEO PHƯƠNG THỨC ĐA CẤP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NGÃI

(Kèm theo Quyết định số 164/2026/QĐ-UBND ngày 17 tháng 11 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. Đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương

1. Doanh nghiệp đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương lập 01 bộ hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định số 137/2026/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp *(sau đây gọi là Nghị định 137/2026/NĐ-CP)* gửi tới Sở Công Thương nơi doanh nghiệp dự kiến hoạt động (nộp trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia).

2. Trường hợp hồ sơ chưa đảm bảo tính đầy đủ, hợp lệ theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định số 137/2026/NĐ-CP, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Công Thương thông báo cho doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Thời hạn sửa đổi, bổ sung hồ sơ không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày Sở Công Thương ban hành thông báo. Sở Công Thương trả lại hồ sơ trong trường hợp doanh nghiệp không sửa đổi, bổ sung hồ sơ trong thời hạn nêu trên.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Sở Công Thương gửi cho doanh nghiệp văn bản xác nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương theo Mẫu số 01 tại Phụ lục này. Trường hợp từ chối xác nhận, Sở Công Thương có trách nhiệm trả lời bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do từ chối.

3. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày ban hành văn bản xác nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương, Sở Công Thương có trách nhiệm công bố trên trang thông tin điện tử của Sở Công Thương và gửi bản sao văn bản xác nhận tới Bộ Công Thương bằng một trong các cách thức quy định tại khoản 5 Điều 11 Nghị định số 137/2026/NĐ-CP.

II. Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương

1. Trong quá trình hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương, doanh nghiệp bán hàng đa cấp có trách nhiệm đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương tới Sở Công Thương khi có một trong các thay đổi liên quan đến doanh nghiệp tại địa phương đó theo quy định tại điểm a và b khoản 1 Điều 22 Nghị định số 137/2026/NĐ-CP.

2. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày có thay đổi thông tin quy định tại khoản 1 Điều 22 Nghị định số 137/2026/NĐ-CP, doanh nghiệp có trách nhiệm gửi đăng ký sửa đổi, bổ sung theo Mẫu số 10 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 137/2026/NĐ-CP và tài liệu quy định tại điểm b khoản 1 Điều 21

Nghị định số 137/2026/NĐ-CP có liên quan đến nội dung sửa đổi, bổ sung tới Sở Công Thương.

3. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Công Thương thông báo bằng văn bản để doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung. Doanh nghiệp được bổ sung hồ sơ 01 lần trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày Sở Công Thương ban hành thông báo. Sở Công Thương trả lại hồ sơ trong trường hợp doanh nghiệp không sửa đổi, bổ sung hồ sơ trong thời hạn nêu trên.

4. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Công Thương gửi cho doanh nghiệp văn bản xác nhận đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương theo Mẫu số 02 tại Phụ lục này. Trường hợp từ chối xác nhận, Sở Công Thương có trách nhiệm trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do.

5. Sở Công Thương có trách nhiệm công bố trên trang thông tin điện tử của Sở Công Thương và thông báo tới Bộ Công Thương trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày ban hành văn bản xác nhận bằng một trong các phương thức quy định tại khoản 5 Điều 11 Nghị định số 137/2026/NĐ-CP về việc xác nhận đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương của doanh nghiệp bán hàng đa cấp.

III. Thu hồi xác nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương

1. Sở Công Thương thu hồi xác nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương trong các trường hợp theo quy định tại điểm a, b, c, d và đ khoản 1 Điều 23 Nghị định 137/2026/NĐ-CP.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định thu hồi xác nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương, Sở Công Thương có trách nhiệm công bố trên trang thông tin điện tử của Sở Công Thương và thông báo tới Bộ Công Thương theo một trong các phương thức quy định tại khoản 5 Điều 11 Nghị định 137/2026/NĐ-CP.

3. Sở Công Thương không cấp lại xác nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương cho doanh nghiệp bán hàng đa cấp trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày quyết định thu hồi có hiệu lực đối với trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 23 Nghị định 137/2026/NĐ-CP và 12 tháng đối với các trường hợp quy định tại điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị định 137/2026/NĐ-CP.

IV. Chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương

1. Trường hợp tự chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương, doanh nghiệp có trách nhiệm nộp Thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương theo Mẫu số 12 tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 137/2026/NĐ-CP tới Sở Công Thương (nộp trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia).

2. Trường hợp doanh nghiệp chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp do xác nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương bị thu hồi, doanh

nghiệp có trách nhiệm nộp tài liệu quy định tại khoản 1 Điều 25 Nghị định số 137/2026/NĐ-CP tới Sở Công Thương trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày xác nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương bị thu hồi.

3. Trường hợp doanh nghiệp tự chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp hợp lệ, Sở Công Thương ban hành văn bản xác nhận tiếp nhận hồ sơ thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương, công bố trên trang thông tin điện tử của Sở Công Thương, thông báo cho Bộ Công Thương theo một trong các phương thức quy định tại khoản 5 Điều 11 Nghị định số 137/2026/NĐ-CP.

V. Thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp

1. Doanh nghiệp bán hàng đa cấp lập 01 bộ hồ sơ thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Nghị định 137/2026/NĐ-CP gửi tới Sở Công Thương ít nhất 15 ngày làm việc trước ngày dự kiến thực hiện (nộp trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia).

Trường hợp hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết, Sở Công Thương từ chối tiếp nhận hồ sơ.

Trường hợp hồ sơ đúng thẩm quyền giải quyết, Sở Công Thương lập phiếu tiếp nhận hồ sơ.

2. Trường hợp hồ sơ chưa đáp ứng quy định tại khoản 1 Điều 27 Nghị định số 137/2026/NĐ-CP, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Công Thương thông báo bằng văn bản để doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung. Doanh nghiệp có trách nhiệm sửa đổi, bổ sung hồ sơ tối thiểu 05 ngày làm việc trước ngày dự kiến tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo.

Việc thông báo sửa đổi, bổ sung và nộp hồ sơ sửa đổi, bổ sung có thể được thực hiện nhiều lần theo thời hạn nêu trên. Doanh nghiệp có thể điều chỉnh thời gian tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo trong hồ sơ sửa đổi, bổ sung để đảm bảo phù hợp với thời hạn giải quyết hồ sơ.

3. Doanh nghiệp được phép tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo như kế hoạch trong hồ sơ thông báo nếu trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Sở Công Thương nhận được thông báo lần đầu hoặc 03 ngày làm việc kể từ ngày Sở Công Thương tiếp nhận hồ sơ bổ sung mà không có yêu cầu sửa đổi, bổ sung.

4. Trường hợp hết thời hạn quy định tại khoản 3 mục V Phụ lục này, khi chưa đến thời gian tổ chức dự kiến mà doanh nghiệp muốn thay đổi thông tin trong hồ sơ thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo, doanh nghiệp có trách nhiệm thông báo bằng văn bản tới Sở Công Thương trước ngày dự kiến thực hiện.

5. Trường hợp đã thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo với Sở Công Thương nhưng không thực hiện, doanh nghiệp có trách nhiệm thông báo bằng văn bản hoặc thư điện tử tới Sở Công Thương trước ngày dự kiến tổ chức trong hồ sơ thông báo.

VI. Chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp trên toàn quốc

1. Trường hợp doanh nghiệp tự chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp

Doanh nghiệp lập 01 bộ hồ sơ thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 18 Nghị định số 137/2026/NĐ-CP gửi tới Sở Công Thương (nộp trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia).

Trường hợp hồ sơ không đáp ứng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 18 Nghị định số 137/2026/NĐ-CP, Sở Công Thương ban hành thông báo sửa đổi, bổ sung trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ. Thời hạn sửa đổi, bổ sung là 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo.

Trường hợp doanh nghiệp không sửa đổi, bổ sung hồ sơ đúng thời hạn hoặc hồ sơ của doanh nghiệp không đáp ứng quy định, Sở Công Thương thông báo trả lại hồ sơ cho doanh nghiệp bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do trả lại hồ sơ.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp hợp lệ, Sở Công Thương ban hành văn bản xác nhận tiếp nhận hồ sơ thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp, thông báo cho Bộ Công Thương, UBND cấp tỉnh hoặc Sở Công Thương các tỉnh, thành phố (đã được cấp có thẩm quyền phân cấp, ủy quyền theo quy định) theo một trong các phương thức quy định tại khoản 5 Điều 11 Nghị định số 137/2026/NĐ-CP và công bố trên trang thông tin điện tử của Sở Công Thương.

Trường hợp nhận được phản ánh của tổ chức, cá nhân về việc doanh nghiệp bán hàng đa cấp chưa hoàn thành các trách nhiệm theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Nghị định số 137/2026/NĐ-CP, Sở Công Thương thông báo cho doanh nghiệp giải quyết, thông báo cho UBND cấp tỉnh hoặc Sở Công Thương các tỉnh, thành phố (đã được cấp có thẩm quyền phân cấp, uỷ quyền theo quy định) và Bộ Công Thương.

2. Trường hợp doanh nghiệp chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp do giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp hết hiệu lực hoặc bị thu hồi

Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp hết hiệu lực hoặc bị thu hồi, doanh nghiệp có trách nhiệm lập 01 bộ hồ sơ thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tới Sở Công Thương theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 18 Nghị định số 137/2026/NĐ-CP gửi tới Sở Công Thương (nộp trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia).

Trường hợp hồ sơ không đáp ứng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 18 Nghị định số 137/2026/NĐ-CP, Sở Công Thương ban hành thông báo sửa đổi, bổ sung trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ. Thời hạn sửa đổi, bổ sung là 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo.

Trường hợp doanh nghiệp không sửa đổi, bổ sung hồ sơ đúng thời hạn hoặc hồ sơ của doanh nghiệp không đáp ứng quy định, Sở Công Thương thông báo trả lại hồ sơ cho doanh nghiệp bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do trả lại hồ sơ.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp hợp lệ, Sở Công Thương ban hành văn bản xác nhận tiếp nhận hồ sơ thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp, thông báo cho Bộ Công Thương, UBND cấp tỉnh hoặc Sở Công Thương các tỉnh, thành phố (đã được cấp có thẩm quyền phân cấp, uỷ quyền theo quy định) theo một trong các phương thức quy định tại khoản 5 Điều 11 Nghị định số 137/2026/NĐ-CP và công bố trên trang thông tin điện tử của Sở Công Thương.

Trường hợp nhận được phản ánh của tổ chức, cá nhân về việc doanh nghiệp bán hàng đa cấp chưa hoàn thành các trách nhiệm theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Nghị định số 137/2026/NĐ-CP, Sở Công Thương thông báo cho doanh nghiệp giải quyết, thông báo cho UBND cấp tỉnh hoặc Sở Công Thương các tỉnh, thành phố (đã được cấp có thẩm quyền phân cấp, ủy quyền theo quy định) và Bộ Công Thương.

VII. Công nhận chương trình đào tạo kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp

1. Cơ sở đào tạo lập 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Nghị định 137/2026/NĐ-CP gửi tới Sở Công Thương (nộp trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia).

2. Trong thời hạn 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị công nhận, Sở Công Thương xem xét tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu cơ sở đào tạo sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Thời hạn sửa đổi, bổ sung hồ sơ là 10 ngày làm việc.

3. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị công nhận đầy đủ, hợp lệ, Sở Công Thương tổ chức thẩm định hồ sơ và ban hành quyết định công nhận trên cơ sở các tiêu chí quy định tại khoản 3 Điều 36 Nghị định số 137/2026/NĐ-CP.

4. Trường hợp hồ sơ thẩm định không đạt điều kiện, Sở Công Thương có văn bản yêu cầu cơ sở đào tạo sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Thời hạn sửa đổi, bổ sung hồ sơ là 15 ngày làm việc. Cơ sở đào tạo được sửa đổi, bổ sung hồ sơ 01 lần. Trường hợp không sửa đổi, bổ sung hồ sơ, bổ sung hồ sơ quá thời hạn hoặc hồ sơ sửa đổi, bổ sung không đáp ứng điều kiện, Sở Công Thương ban hành thông báo trả hồ sơ.

5. Trường hợp có thay đổi thông tin trong hồ sơ đề nghị công nhận chương trình đào tạo kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp đã được công nhận, cơ sở đào tạo phải thông báo cho Sở Công Thương bằng văn bản.

Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị công nhận, Sở Công Thương tổ chức thẩm định hồ sơ và ban hành thông báo công nhận nội dung thông tin thay đổi. Trường hợp thông tin thay đổi có nội dung trái pháp luật hoặc không phù hợp với quy định của Nghị định số 137/2026/NĐ-CP, Sở Công Thương thông báo không công nhận nội dung thay đổi.

VIII. Kiểm tra kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp, kiến thức cho đầu mối tại địa phương

1. Doanh nghiệp nộp hồ sơ đăng ký kiểm tra kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp, kiến thức cho đầu mối tại địa phương theo quy định tại khoản 1 Điều 39 Nghị định số 137/2026/NĐ-CP tới Sở Công Thương (nộp trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia).

2. Sở Công Thương tổ chức kiểm tra kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp, kiến thức cho đầu mối tại địa phương theo quy trình quy định tại khoản 2 Điều 39 Nghị định số 137/2026/NĐ-CP.

3. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện kiểm tra kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp, kiến thức cho đầu mối tại địa phương, Sở Công Thương công bố kết quả kiểm tra kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp, kiến thức cho đầu mối tại địa phương./.

Mẫu số 01

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI **SỞ CÔNG THƯƠNG** **-------** Số:	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------** *....., ngày ..... tháng ..... năm.....*

XÁC NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG BÁN HÀNG ĐA CẤP TẠI ĐỊA PHƯƠNG

Sở Công Thương tỉnh Quảng Ngãi xác nhận

1. Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa): .....
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số: .....
Do: ……
Cấp lần đầu ngày:...../...../..... Lần thay đổi gần nhất:...../...../.....
Địa chỉ trụ sở chính: .....
Điện thoại: ..... Fax (nếu có): .....
2. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp số: .....
Do: ..... Cấp lần đầu ngày:...../...../.....
Cấp sửa đổi, bổ sung lần ..... ngày .....

Đã đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại tỉnh Quảng Ngãi với nội dung như sau:

1. Thời gian bắt đầu hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương: .....
2. Địa điểm hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương (bao gồm trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện, các địa điểm kinh doanh nếu có):
Tên doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh.....
Địa chỉ: .....
Điện thoại: ..... Fax (nếu có): .....Email: .....
Thông tin người đứng đầu: .....
Họ tên: .....
Thẻ căn cước/căn cước công dân/hộ chiếu số… do … cấp ngày …
Điện thoại liên hệ: ..... Email: .....
3. Đầu mối tại địa phương (trường hợp doanh nghiệp không có trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh tại địa phương):
Họ tên: .....
Thẻ căn cước/căn cước công dân/hộ chiếu số: .....
Do: ..... Cấp ngày:...../...../.....
Điện thoại: ..... Fax (nếu có): ..... Email: .....
Địa chỉ liên lạc: .....
Văn bản ủy quyền số: ..... ngày .....
Khi có bất kỳ thay đổi nào về một hoặc một số nội dung đã đăng ký, doanh nghiệp có trách nhiệm đăng ký sửa đổi, bổ sung theo quy định của pháp luật.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên và đóng dấu)

Mẫu số 02

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI **SỞ CÔNG THƯƠNG** **-------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------**
Số:	*....., ngày ..... tháng ..... năm.....*

XÁC NHẬN ĐĂNG KÝ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG BÁN HÀNG ĐA CẤP TẠI ĐỊA PHƯƠNG

Sở Công Thương tỉnh Quảng Ngãi xác nhận

1. Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa): .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư số: .....

Do: .....

Cấp lần đầu ngày:...../...../..... Lần thay đổi gần nhất:...../...../.....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

Điện thoại: ..... Fax (nếu có): .....

2. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp số: .....

Do: ..... Cấp lần đầu ngày:...../...../.....

Cấp sửa đổi, bổ sung lần ..... ngày .....

Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp tại tỉnh Quảng Ngãi như sau:

……
……
……
……
……
……
……

Khi có bất kỳ thay đổi nào về một hoặc một số nội dung đã đăng ký, doanh nghiệp có trách nhiệm đăng ký sửa đổi, bổ sung theo quy định của pháp luật.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên và đóng dấu)